

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn

Căn cứ Thông tư 68/2022/TT-BTC, ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết Số 30/NQ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ nhu cầu sử dụng vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh trong thời gian chờ kết quả đấu thầu đến tháng 08/2023 của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn.

Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn có nhu cầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm thiết yếu phục vụ công tác chuyên môn, để có cơ sở tham khảo, lựa chọn chủng loại, giá thành để trình sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi quyết định. Trung tâm thông báo đến các nhà cung cấp gửi báo giá hàng hóa theo danh mục đính kèm.

Nơi tiếp nhận báo giá: Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi, Số 86 Võ Thị Đề, Châu Ổ, Bình Sơn, Quảng Ngãi. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày có Thông báo đến trước 8 giờ ngày 08/05/2023.

Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn xin thông báo đến các đơn vị cung cấp trên toàn quốc./.

Nơi nhận:

- Niêm yết bảng tin TT;
- Ban Giám đốc;
- Website TTYT;
- Các công ty;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

BS. Võ Hùng Viễn

PHỤ LỤC DANH MỤC VẬT TƯ, HÓA CHẤT, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM

(Kèm Thông báo số 589/TB-TTYT ngày 25 tháng 04 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn)

STT	Tên vật tư, hóa chất	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bơm tiêm nhựa 5ml	Thể tích 5ml + kim	Cái	130.000
2	Bơm tiêm nhựa 50ml	Thể tích 50ml	Cái	200
3	Kim nha khoa	Số 27	Cây	800
4	Nhiệt kế thủy ngân	Chất liệu: làm từ thủy tinh trong suốt, bên trong có vạch chia độ và dải thủy ngân. Nhiệt độ đo được từ 35-42°C	Cái	105
5	ống nghiệm EDTA	Có chứa chất chống đông EDTA	Ống	51.600
6	Lam kính	• Độ dày: 1,0 - 1,2mm. • Kích thước: 25,4 x 76,2mm (1" x 3")	Hộp	15
7	Giấy điện tim 3 căn	63 mm x 30m	Cuộn	700
8	Vòng tránh thai	Vòng tránh thai chữ T	Cái	100
9	Băng keo lụa Silk-tape hoặc tương đương	(2,5 đến 2,54)cm x 5m	Cuộn	600
10	Băng dán sườn Urgocrepe hoặc tương đương	10cm x 4,5m	Cuộn	200
11	Bộ dây truyền dịch	Dài tối thiểu 150cm, 20 giọt/ml	Bộ	1.000
12	Kim lấy thuốc	cỡ 18	Cái	53.000
13	Kim luồn tĩnh mạch	Số từ 16G đến 24G	Cái	1.000
14	Đai Desault trái, phải	Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí.	Cái	50
15	Nẹp iselin	Chất liệu bằng nhôm có dán mút mềm, dài 20 - 25 cm	Cái	50
16	Băng bột bó xương	0,1m x 2,7m	Cuộn	600
17	Băng bột bó xương	0,15m x 2,7m	Cuộn	1.560
18	Gạc phẫu thuật bụng	30cm x 40cm x 6 lớp, có cạnh quang, vô trùng, gói 5 miếng	Miếng	400
19	Chỉ nylon 5/0	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon màu xanh dương 5/0, kim tam giác 3/8, chiều dài chỉ 75cm, chiều dài kim 16mm	Tép	600

STT	Tên vật tư, hóa chất	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
20	Chỉ nylon 4/0	Chiều dài chỉ 75 cm, kim tam giác, 3/8 C, kim dài 18mm	Tép	820
21	Chỉ vicryl 2/0 hoặc tương đương	Chỉ tan tổng hợp đa sợi tan nhanh polyglactin 910 số 2/0, dài 90cm, kim tròn phủ silicon 1/2C dài 36-37mm	Tép	50
22	Gạc đắp vết thương	8cm x 15cm, vô trùng, gói/1 miếng	Miếng	4.700
23	Gạc Vaseline	18cm x 20cm	Miếng	500
24	Kim châm cứu Khánh Phong hoặc tương đương	Các số 3,4,5,6,7,8,9,10 tiết trùng, đóng gói riêng từng cây. Thân kim được làm bằng thép không gỉ, cán kim được cuộn bằng sợi thép. Đường kính thân kim 0.16mm - 0.45mm, độ dài thân kim từ 13mm - 300mm	Cây	150.000
25	Sonde Foley	.2 nhánh, số 16, 18 sản xuất từ 100% cao su tự nhiên, phủ silicon - Đầu thon mịn - Hai lỗ lớn ở đầu ống - có bóng mờ rộng giúp lưu giữ trong bàng quang. - Van bằng nhựa hay bằng cao su - Tiết trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO.	Cái	80
26	Phim X quang khô y tế SD-Q 10x12 inch (25x30 cm)	Phim được thiết kế trên nền Polyethylene terephthalate. Được dùng cho máy in kỹ thuật số Konica Drypro model 832 / 873.	Tấm/Tờ	20.000
27	Băng cuộn y tế 0,07m x 1,2m	Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%. Kích thước 0,07m x 1,2m. Đóng gói: 5 cuộn/ gói	Cuộn	1.200
28	ASO latex	Độ nhạy: 99,98% Độ đặc hiệu: 99,95% Độ chính xác: 97%	Test	100
29	Dengue IgG / IgM	Test nhanh Độ nhạy: ≥ 90% Độ đặc hiệu: ≥ 90%.	Test	500
30	Dengue NS1 Ag	Test nhanh Độ nhạy: ≥ 90% Độ đặc hiệu: ≥ 90%.	Test	1.800

STT	Tên vật tư, hóa chất	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
31	Hóa chất chương trình ngoại kiểm huyết học	Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng 11 thông số công thức máu (Hộp 3 x 2ml)	Hộp	1
32	Hóa chất chương trình ngoại kiểm sinh hóa	Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng trên 50 thông số sinh hóa thường qui, bộ mỡ, hormones và kim loại vi lượng (Hộp 6 x 5ml)	Hộp	1
33	Dung dịch pha loãng	- Dùng để pha loãng máu cho máy xét nghiệm huyết học - Thành phần: Nước tinh khiết, natri sulfate khan $\geq 0.9\%$, Tris $\geq 0.1\%$	Thùng	110
34	Dung dịch phá vỡ hồng cầu	Chất lỏng, Độ pH: 5 đến 7, Tính tan: tan trong nước. Thành phần: Dung dịch bề mặt Cation	Can	24
35	Dung dịch rửa máy	Can 05 Lít. Chất lỏng, Độ pH: 7,7 đến 8,3. Màu xanh. Tính tan: tan trong nước, Thành phần: Polyoxyethylene nonylphenyl ether	Can	12
36	Control hematology MEK-3DN	Lọ 2ml	Lọ	6
37	máu chuẩn 5 thành phần mức trung bình	Dùng để QC máy Thành phần: Chứa hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú Lọ 3 ml	Lọ	2
38	Cholesterol	Hộp: 1x200ml ; 1x5ml	Hộp	6
39	Urea uv	Hộp: 4x40ml + 4x10 ml + 1x5ml	Hộp	8
40	Control Serum 1	Lọ : 1x5ml	Lọ	5
41	Control Serum 2	Lọ : 1x5ml	Lọ	5
42	Glucose	hộp(4x100ml+1 x 3ml)	Hộp	6
43	Triglyceride	Hộp:(4 x100 ml)	Hộp	4
44	Amylase	Hộp (12 x x10 ml)	Hộp	1
45	Gel K-Y hoặc tương đương	Sản xuất từ nước, Hydroxyl ethyl cellulose, glycerin, sodium benzoate, .. Thuộc dạng tan trong nước, được dùng trong nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn ống thông tiêu, thông hậu môn, bôi trơn âm đạo,...Màu sắc: không màu	Tuýp	12
46	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ CIDEZYME® XTRA Multi Enzymatic Detergent hoặc tương đương	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ enzyme protease 7,5%, hiệu quả nhanh. Can 5 lít	Can	3

STT	Tên vật tư, hóa chất	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
47	Test chẩn đoán viêm dạ dày ruột trong nội soi (H. Pylori test)	Test nhanh	Test	500
48	Test phát hiện ma túy tổng hợp trong nước tiểu	Test nhanh xét nghiệm định tính, đồng thời MOP300/MDMA500/MET1000/THC50 trong nước tiểu.	Test	1.000
49	Creatinin	5x60ml+5x60mL	Hộp	2
50	Thuốc thử xét nghiệm GOT (ASAT)	8 X 50 ml	Hộp	7
51	Thuốc thử xét nghiệm GPT (ALAT)	8 X 50 ml	Hộp	7
52	Thuốc thử xét nghiệm HDL-Cholesterol	Khoảng đo: 0.08-3.88 mmol/L (3.09-150 mg/dL) Độ ổn định thuốc thử trên máy: 84 ngày	Hộp	20
53	Wash solution	1x5l	Bình	2
54	Cidex 30 ngày (Steranios 2%) hoặc tương đương	Steranios 2%; thời gian tái sử dụng trong vòng 30 ngày. Can 5 lít	Can	4
55	Bộ định nhóm máu A,B,O	Anti Âm tính chứa kháng thể anti A; Anti B chứa kháng thể Anti B; An ti AB chứa kháng thể anti AB	Bộ	2
56	Hóa chất thử nồng độ cồn Alcohol	Hộp: 10x10ml	Hộp	2
57	Giấy in máy sinh hóa bán tự động	110 mm x 20 m	Cuộn	10
58	Phím rửa liềm Temrex hoặc tương đương	3cm x 4cm	Tờ/ Tấm	100
59	Test thử đường huyết Accu check Performa	Đùng cho máy Accu check Performa	Test/ Que	400
60	Uric acid	1 x 200 ml	Hộp	2
Tổng: 60 mặt hàng				